

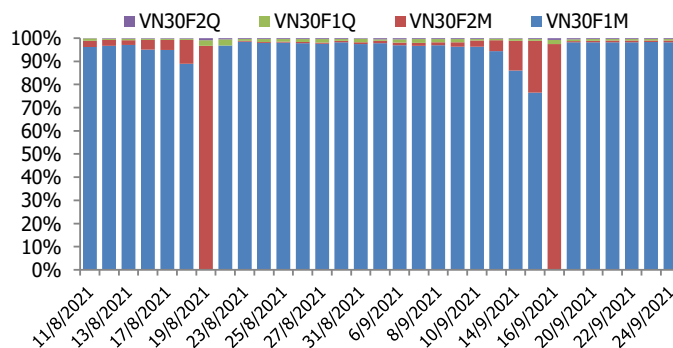
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2110	21/10/2021	27	1449.90	35,194
VN30F2111	18/11/2021	55	1448.00	282
VN30F2112	16/12/2021	83	1443.10	236
VN30F2203	17/3/2022	174	1444.60	130

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sự thận trọng của nhà đầu tư khiến thị trường phái sinh giao dịch giằng co trong phiên giao dịch cuối tuần. Đóng cửa, các hợp đồng đều biến động nhẹ so với giá tham chiếu, trong khi đó chỉ số VN30-Index cũng thu hẹp đà tăng về cuối phiên. Basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -10,04 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -11,92 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 0,6% so với phiên liền trước, đạt 142.256 hợp đồng được khớp lệnh.
- Thị trường cơ sở vẫn đang trong nhịp sideway hẹp, sức cầu tỏ ra thận trọng hơn hẳn. Bình quân giao dịch của VN30-Index chỉ đạt gần 7.000 tỷ đồng và xu hướng đang giảm dần suốt từ đầu tháng 9 tới nay. Sức ỳ từ nhóm cổ phiếu VN30 chính là lực cản khiến thị trường chưa thể bứt phá khỏi vùng tích lũy để bước vào sóng tăng mới. Ngắn hạn, kịch bản thị trường bùng nổ trong tháng 9 là không cao bởi nút thắt quan trọng là dòng tiền chưa trở lại nhóm dẫn dắt chính. Diễn biến trong 2 tuần vừa qua cũng cho thấy chỉ khi dòng tiền quay lại nhóm cổ phiếu lớn thì thị trường mới có khả năng bứt phá.
- Nhịp tích lũy đi ngang kéo dài sang tuần thứ 4 liên tiếp với đáy kỹ thuật nằm khu vực 1426-1430 điểm và cận trên tại vùng 1462-1467 điểm. Việc dự đoán xu hướng trở nên khó khăn khi nhóm trụ chưa có sự đồng thuận, vì vậy giới đầu tư cần chuẩn bị những kịch bản khác nhau để sẵn sàng hành động khi tín hiệu được xác nhận. Kích hoạt Long và nắm giữ Long nếu chỉ số break qua vùng cản 1462-1467 điểm, trong khi đó vị thế Short xem xét khi cận dưới vùng dao động bị xuyên thủng. Đối với những vị thế Long Short ngắn nên hạn chế khi biên độ dao động đang co hẹp dần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

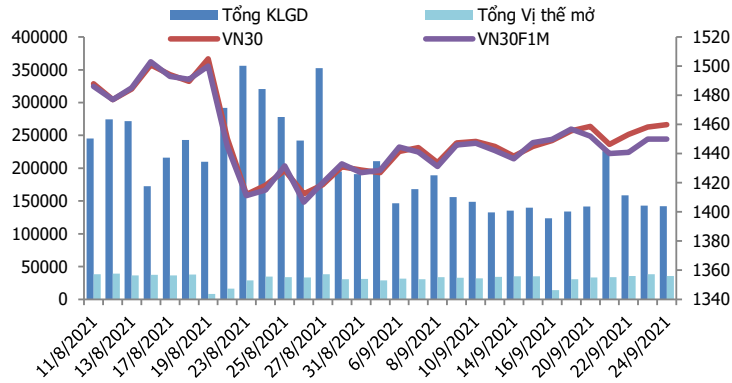
Dự kiến tình trạng rung lắc sẽ còn kéo dài trong những phiên tới. Đối với những vị thế Long Short ngắn nên hạn chế khi biên độ dao động đang co hẹp dần.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế nắm giữ vị thế qua đêm khi xu thế giằng co vẫn chưa kết thúc.

Chiến lược giao dịch spread

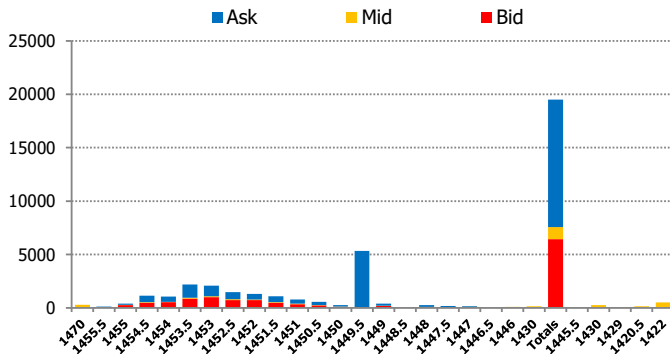
Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2110	1449.9	0.64	141,963	-0.5	35,194	-6.2
VN30F2111	1448.0	0.56	227	-20.9	282	6.8
VN30F2112	1443.1	0.51	27	-82.1	236	-3.3
VN30F2203	1444.6	0.51	39	34.5	130	-1.5
Tổng			142,256	-0.6	35,842	-6.1

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Sự thận trọng của nhà đầu tư khiến thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong phiên giao dịch cuối tuần. Đóng cửa, các hợp đồng đều biến động nhẹ so với giá tham chiếu, trong khi đó chỉ số VN30-Index cũng thu hẹp đà tăng về cuối phiên.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tiếp tục giảm so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 142.256 hợp đồng, giảm 0,6%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 10 với 141.963 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2110 là 1461,34 điểm (cao hơn 11,44 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2111 là 1462,78 điểm (+14,78 điểm), VN30F2112 là 1464,23 điểm (+21,13 điểm) và VN30F2203 là 1468,96 điểm (+24,36 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

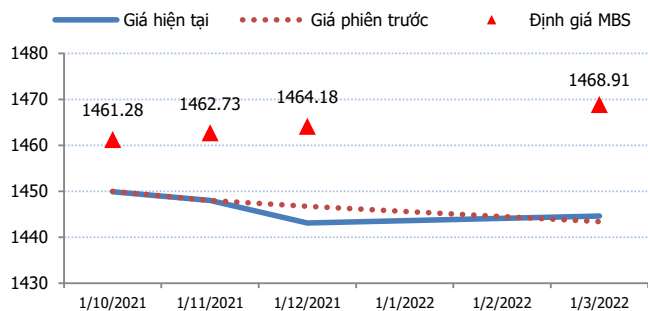
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1442-1446	1436-1439	1430-1436
Kháng cự	1452-1455	1462-1467	1508-1512

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.9	-2.00	0.1	-0.8
VN30F1Q - VN30F1M	-6.8	-3.30	-3.5	-0.84
VN30F1Q - VN30F2M	-4.9	-1.30	-3.6	-0.04
VN30F2Q - VN30F1M	-5.3	-6.60	1.3	-4.96
VN30F2Q - VN30F2M	-3.4	-4.60	1.2	-4.16
VN30F2Q - VN30F1Q	1.5	-3.30	4.8	-4.12

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



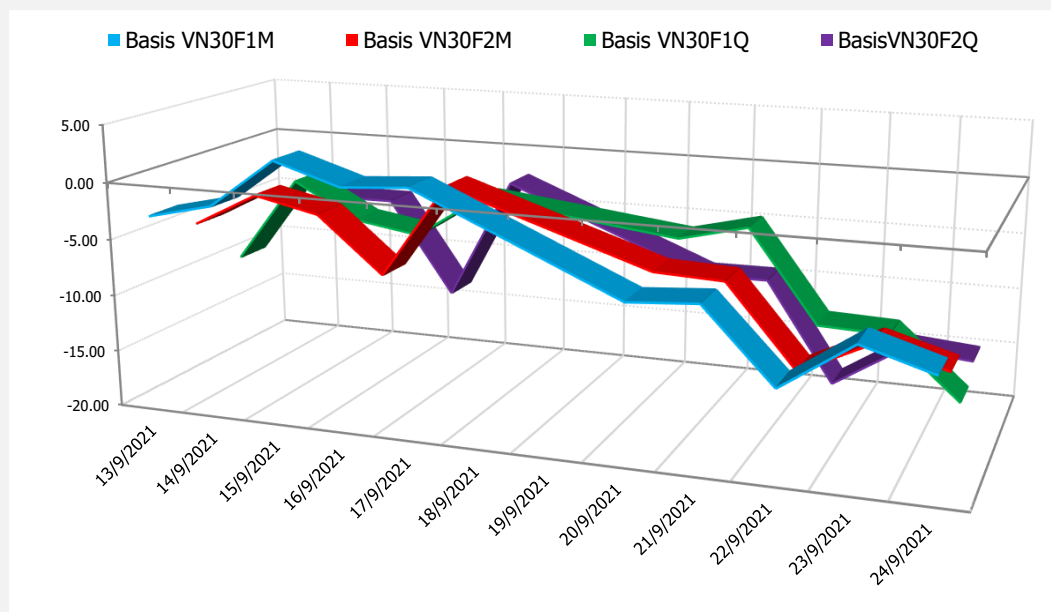
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

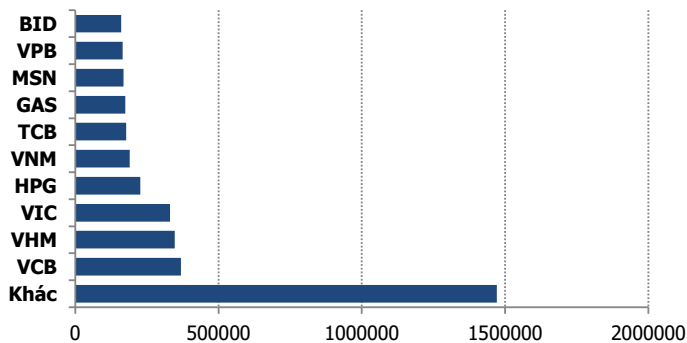
- Sự thận trọng của nhà đầu tư khiến thị trường phái sinh giao dịch giảm co trong phiên giao dịch cuối tuần. Đóng cửa, các hợp đồng đều biến động nhẹ so với giá tham chiếu, trong khi đó chỉ số VN30-Index cũng thu hẹp đà tăng về cuối phiên. Basis của các hợp đồng suy yếu so với phiên giao dịch trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2110 giảm xuống -10,04 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2111 cũng giảm xuống -11,92 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -6,8 điểm đến +1,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2111-VN30F2110) tăng nhẹ lên -1,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

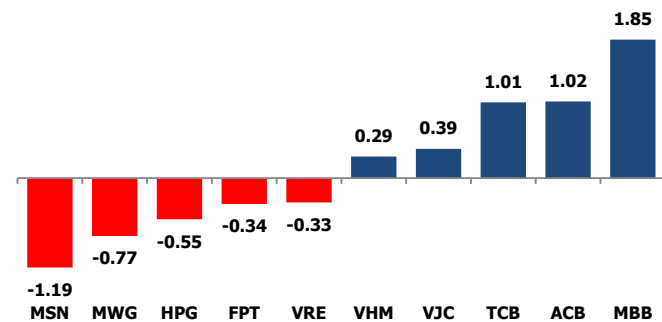


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1351.17	1459.94
Thay đổi	-1.59	1.71
%Chg	-0.12	0.12
YTD	22.40	36.34
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,166.48	3,779.37
P/E	16.42	14.73
P/B	2.61	2.96

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 kết phiên khá cân bằng với 13 mã tăng, 13 mã giảm và 4 mã đứng giá. MBB với sắc xanh 2,9% dẫn đầu nhóm này, BVH, ACB, SAB và VJC cùng vượt trên 1%. Ở chiều ngược lại, MSN, VRE, POW và MWG cùng giảm trên 1%. Các mã còn lại đóng cửa với biên độ thấp hơn 1% quanh mức tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 1,71 điểm (+0,12%) lên 1459,94 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 152,65 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.000 tỷ đồng.

Khối ngoại trở lại mua ròng gần 160 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực mua tập trung vào MBB (+315 tỷ đồng), GMD (+50,6 tỷ đồng), VHM (-49,6 tỷ đồng), KDH (-37,15 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,351.17	(0.12)	16.42	22.40
Dow Jones	34,798.00	0.10	20.95	13.69
S&P500	4,455.48	0.15	26.72	18.62
Nikkei 225	30,248.81	2.06	17.45	10.22
Shanghai	3,613.07	(0.80)	15.43	4.03
DAX	15,531.75	(0.72)	18.67	13.22
Vàng	1,750.42	0.44		(7.79)
Dầu WTI	73.98	0.93		52.47

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 20/09/2021			
Thứ Ba - 21/09/2021			
Mỹ- Giấy phép xây dựng T8	1.630M	1.600M	1.728M
Thứ Tư - 22/09/2021			
Trung Quốc- Lãi suất	3.85%		3.85%
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-6.422M		-3.481M
Thứ Năm - 23/09/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	332K	320K	351K
Thứ Sáu - 24/09/2021			
Mỹ- Doanh số bán nhà mới	708K	715K	
Thứ Hai - 13/09/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- S&P 500 và Dow Jones tiếp tục tăng điểm vào ngày thứ Sáu (24/9), khép lại một tuần biến động trên Phố Wall. Động thái cấm tiền điện tử của Trung Quốc đã gây áp lực lên lĩnh vực công nghệ và cổ phiếu Nike suy giảm khi vấn đề chuỗi cung ứng do đại dịch ảnh hưởng nặng nề đến gã khổng lồ giày thể thao. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 33,18 điểm, tương đương 0,1%, lên 34.798 điểm.
- Giá dầu tăng tuần thứ 3 liên tiếp lên gần mức cao nhất trong 3 năm do sự gián đoạn nguồn cung toàn cầu đã buộc các công ty năng lượng phải rút khỏi lượng lớn dầu thô từ kho dự trữ. Đà tăng giảm nhẹ bởi lần đầu tiên Trung Quốc bán công khai kho dự trữ dầu thô nhà nước. Chốt phiên 24/9, dầu thô Brent tăng 84 US cent hay 1.1% lên 78.09 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do USD yếu và nhà đầu tư tránh các tài sản rủi ro bởi lo sợ về Evergrande vỡ nợ, nhưng việc tăng lãi suất sắp diễn ra đã làm chậm đà tăng của vàng. Vàng giao ngay tăng 0,4% lên 1.750 USD/ounce, nhưng vẫn có tuần thứ 3 giảm giá liên tiếp. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa tăng 0,1% lên 1.751,7 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 MBB, TCB và ACB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, MBB đóng góp 1,85 điểm cho chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật MBB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.51	50,800	-0.39	1.97%	811.312	-0.55	9.05	3.08
TCB	Banks	8.77	50,600	0.80	2.39%	374.496	1.01	10.97	2.13
VPB	Banks	8.13	67,000	0.00	0.90%	287.861	0.00	13.26	2.74
VIC	Real Estate Management & Development	7.09	87,000	-0.11	1.39%	279.275	-0.12	49.25	3.63
VNM	Food Products	5.77	90,700	-0.11	0.99%	271.332	-0.09	19.84	5.99
ACB	Banks	5.59	32,000	1.27	1.74%	213.081	1.02	8.92	2.14
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.44	92,700	-0.43	0.54%	134.658	-0.34	21.90	5.01
VHM	Real Estate Management & Development	5.21	79,600	0.38	2.03%	364.7	0.29	10.32	3.55
MWG	Specialty Retail	4.60	130,500	-1.14	3.00%	173.56	-0.77	20.30	5.10
MBB	Banks	4.54	28,700	2.87	3.41%	830.508	1.85	10.38	2.03
MSN	Food Products	4.48	142,400	-1.79	2.61%	166.187	-1.19	111.16	10.34
NVL	Real Estate Management & Development	4.04	103,000	0.00	0.59%	219.364	0.00	28.64	4.51
STB	Banks	3.49	26,750	0.56	2.26%	371.697	0.29	13.92	1.59
VCB	Banks	3.09	99,500	0.00	0.50%	45.251	0.00	17.98	3.52
HDB	Banks	2.71	25,500	0.39	1.38%	40.958	0.16	9.65	1.94
VJC	Airlines	2.58	125,000	1.05	1.79%	129.578	0.39	448.66	3.99
TPB	Banks	2.04	41,600	0.12	1.94%	381.418	0.04	9.91	2.20
SSI	Capital Markets	2.03	41,800	-0.24	1.32%	216.138	-0.07	22.46	3.66
CTG	Banks	1.74	31,700	0.32	0.95%	201.526	0.08	9.28	1.64
VRE	Real Estate Management & Development	1.59	28,500	-1.38	2.48%	86.508	-0.33	23.85	2.13
KDH	Real Estate Management & Development	1.29	42,000	0.00	1.44%	84.94	0.00	21.36	3.03
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.27	92,000	-0.22	0.88%	27.179	-0.04	15.83	3.66
PDR	Capital Markets	1.19	80,300	-0.37	1.25%	226.718	-0.07	27.69	7.01
SAB	Food Products	0.86	160,000	1.14	1.14%	13.054	0.14	21.94	4.93
GAS	Gas Utilities	0.66	91,000	0.44	2.43%	84.735	0.04	22.32	3.72
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.62	50,000	-0.40	2.11%	47.798	-0.04	15.55	2.55
BID	Banks	0.49	39,700	0.63	0.89%	38.26	0.05	16.11	1.96
GVR	Real Estate Management & Development	0.45	37,000	-0.54	2.70%	108.125	-0.04	31.35	3.06
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.41	11,600	-1.28	1.72%	90.911	-0.08	10.76	0.91
BVH	Beverages	0.33	58,800	1.73	3.13%	93.026	0.08	23.31	2.09

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn